



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN  
TRƯỜNG MẪU GIÁO SAO MAI

---

**THỰC HIỆN CÔNG KHAI  
THEO THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT**



NĂM HỌC: 2021-2022



Số: 197/KH-MGSM

Bình Tâm, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện quy chế công khai**  
**theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017**  
**Năm học 2021-2022**

*Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.*

Trường Mẫu giáo Sao Mai xây dựng kế hoạch công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2021-2022 như sau:

**I. Mục tiêu**

- Thực hiện công khai để phụ huynh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

**II. Nguyên tắc thực hiện công khai**

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định tại TT 36/2017/TT-BGDĐT:

- Công khai vào tháng 11/2021 và tháng 6/2022 và khi có thay đổi thông tin.

- Thông tin công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

- Công khai niêm yết trên bảng tuyên truyền của trường và tại văn phòng, trên trang thông tin điện tử của trường.

**III. Nội dung công khai**

**1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:**

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà trường (Theo Biểu mẫu 01).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: Số trẻ em/lớp; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em



được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ; số trẻ học chương trình giáo dục mầm non, có sự phân chia theo các độ tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

c) Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định chất lượng giáo dục: Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

## **2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:**

a) Cơ sở vật chất: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

## **3. Công khai thu chi tài chính:**

a) Tình hình tài chính của nhà trường:

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách. Thực hiện nghiêm ngặt các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác trong năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi trong năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm

toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

#### **IV. Hình thức và thời điểm công khai**

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của trường vào tháng 11/2021, vào tháng 6/2022 đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

b) Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là vào tháng 11/2021, vào tháng 6/2022 hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Bất cứ lúc nào trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

c) Đối với trẻ em mới tiếp nhận: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

d) Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại trường: Phát tài liệu về nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

#### **V. Tổ chức thực hiện**

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và triển khai đến toàn thể CBGVNV.
- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch này./.

#### **Nơi nhận:**

- TTCM, TTVP;
- Lưu: VT.



**Trần Thị Tuyết Mai**



Số: 198/QĐ-MGSM

Bình Tâm, ngày 01 tháng 11 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT  
ngày 28/12/2017 năm học 2021-2022

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẪU GIÁO SAO MAI

*Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non;*

*Căn cứ kế hoạch số 197/KH-MGSM ngày 01/11/2021 của Trường Mẫu giáo Sao Mai về kế hoạch thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.*

*Xét khả năng của cán bộ, giáo viên.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay Quyết định thành lập Tổ công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 năm học 2021-2022 gồm các Bà có tên sau:

1. Trần Thị Tuyết Mai	Hiệu trưởng	Tổ trưởng
2. Ngô Ngọc Duyên	CTCD	Tổ phó
3. Lê Thị Bích Thùy	P. Hiệu trưởng	Thành viên
4. Nguyễn Thị Diễm	TT Tổ MG 5-6T và Nuôi	Thành viên
5. Nguyễn Thị Đào Như	TT Tổ MG 3-4T và 4-5T	Thành viên
6. Nguyễn Thị Mộng Thu	Kế toán	Thành viên
7. Phạm Thị Trúc Phương	Thủ quỹ	Thành viên

**Điều 2.** Tổ công khai có nhiệm vụ thực hiện tốt việc công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**Điều 3.** Các Bà có tên trong điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT.



**Trần Thị Tuyết Mai**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của Trường Mẫu giáo Sao Mai  
Năm học: 2021-2022**

STT	Nội dung	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<p><b>Chất lượng nuôi dưỡng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 100% trẻ được ăn đúng khẩu phần.</li><li>- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối.</li><li>- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, tẩy giun và theo dõi chiều cao, cân nặng bằng biểu đồ tăng trưởng.</li><li>- 100% trẻ được trang bị dụng cụ vệ sinh cá nhân.</li><li>- 100% trẻ được chải răng hàng ngày.</li><li>- 100% trẻ khối lá chải răng đúng cách.</li><li>- 100% trẻ biết cách rửa tay và biết rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.</li><li>- Khẩu phần ăn của trẻ ở trường đạt 65-70% năng lượng cả ngày (858-924 Kcal).</li><li>- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi còn 0% năm so với đầu năm học; không chế tỷ lệ trẻ thừa, cân béo phì.</li></ul> <p><b>Chất lượng giáo dục:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 100% trẻ được học theo CT GDMN.</li><li>- 100% trẻ được trang bị học phẩm và thực hiện học phẩm đầy đủ.</li><li>- 100% giáo viên khi lên lớp có giáo án, đồ dùng dạy học đầy đủ.</li><li>- 100% trẻ 5 tuổi được khảo sát theo Bộ chuẩn phát triển trẻ MN 5 tuổi.</li><li>- Tỷ lệ chuyên cần đạt từ 98% trở lên.</li><li>- Tỷ lệ bé ngoan đạt từ 98.5% trở lên.</li><li>- Tỷ lệ khảo sát cuối độ tuổi đạt từ 98.7% trở lên.</li></ul>
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số



		<p>17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, Thông Tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)</p>
<p>III</p>	<p>Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển</p>	<p><b>Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển vận động:</li> <li>+ Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</li> <li>+ Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động.</li> <li>+ Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay và mắt.</li> <li>- Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:</li> <li>+ Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe.</li> <li>+ Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</li> <li>+ Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.</li> <li>+ Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</li> </ul> <p><b>Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám phá khoa học:</li> <li>+ Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.</li> <li>+ Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết các vấn đề đơn giản.</li> <li>+ Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.</li> <li>- Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:</li> <li>+ Nhận biết số đếm, số lượng.</li> <li>+ Sắp xếp theo quy tắc.</li> <li>+ So sánh hai đối tượng.</li> <li>+ Nhận biết hình dạng.</li> <li>+ Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.</li> <li>- Khám phá xã hội:</li> <li>+ Nhận biết bản thân, gia đình, trường</li> </ul>



		<p>lớp mầm non và cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.</li> <li>+ Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh.</li> </ul> <p><b>Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu lời nói.</li> <li>- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.</li> <li>- Làm quen với việc đọc, viết.</li> </ul> <p><b>Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện ý thức về bản thân.</li> <li>- Thể hiện sự tự tin, tự lực.</li> <li>- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.</li> <li>- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.</li> <li>- Quan tâm đến môi trường.</li> </ul> <p><b>Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>- Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.</li> <li>- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).</li> </ul>
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất.</li> <li>- Nhà trường phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh, tham mưu Ủy ban xã Bình Tâm, Đoàn thanh niên xã, Ban chỉ huy quân sự xã, Công an xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các mạnh thường quân,...hỗ trợ các nguồn lực trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.</li> </ul>

Bình Tâm, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Tuyết Mai**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Mẫu giáo Sao Mai  
Năm học: 2021-2022**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Bình quân</b>
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	4	1.87 m <sup>2</sup> /trẻ
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	0	
2	Phòng học bán kiên cố	4	1.87 m <sup>2</sup> /trẻ
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	11.624.8 Sử dụng diện tích 4.550	35.55 m <sup>2</sup> /trẻ (Tính bình quân trên diện tích sử dụng)
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	2.650	22.1 m <sup>2</sup> /trẻ
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	224	1.87 m <sup>2</sup> /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	72.1	0.6 m <sup>2</sup> /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	226	1.88 m <sup>2</sup> /trẻ
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m<sup>2</sup>)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m<sup>2</sup>)</i>	95.2	0.79 m <sup>2</sup> /trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	150	1.25 m <sup>2</sup> /trẻ
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	4	1 bộ/lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	4	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	5	5 bộ/sân chơi
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật</b>	6 bộ (máy vi tính, tivi, đàn)	1 bộ/lớp



	số v.v... )		
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác</b> (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Loa kéo	1	1 loa/6 lớp

<b>XI</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	Số lượng(m <sup>2</sup> )				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	2		6		0.6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0		0		

		Có	Không
<b>XII</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>	x	
<b>XIII</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>	x	
<b>XIV</b>	<b>Kết nối internet</b>	x	
<b>XV</b>	<b>Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục</b>	x	
<b>XVI</b>	<b>Tường rào xây</b>	x	

Bình Tâm, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Tuyết Mai**

**THÔNG BÁO**  
**Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế**  
**của Trường Mẫu giáo Sao Mai**  
**Năm học: 2020-2021**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Mẫu giáo		
			3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>	129	31	52	46
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	0	0	0	0
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>	129	31	52	46
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	129	31	52	46
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	129	31	52	46
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>				
1	Số trẻ cân nặng bình thường	122	26	52	44
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	129	31	52	46
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	7	5	0	2
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>				



1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	129	31	52	46

Bình Tâm, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Tuyết Mai**

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**  
**của Trường Mẫu giáo Sao Mai**  
**Năm học: 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	16		1	9	1	1	4	2	4	5	6	5		
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	9			8	1			2	3	4	4	5		
1	Nhà trẻ														
2	Mẫu giáo	9			8	1			2	3	4	4	5		
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2			2					1	1	2			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1							1	1			
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	5					1	4							
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0					0								
5	Nhân viên khác	4						4							

Bình Tâm, ngày 01 tháng 11 năm 2021



**HIỆU TRƯỞNG**

*Trần Thị Tuyết Mai*



Bình Tâm, ngày 01 tháng 11 năm 2021

## BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

**Thời gian:** Hôm nay vào lúc 09h ngày 01/11/2021.

**Địa điểm:** Tại bảng công khai trường Mẫu giáo Sao Mai.

**Thành phần tham dự:**

Bà Trần Thị Tuyết Mai – Hiệu trưởng.

Bà Lê Thị Bích Thùy – Phó hiệu trưởng.

Bà Nguyễn Thị Diễm – Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo 5-6 tuổi và Nuôi (người niêm yết).

Bà Nguyễn Thị Đào Như – Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi (thư ký).

Bà Ngô Ngọc Duyên – Chủ tịch Công đoàn.

Bà Phạm Thị Thảo Sương – Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

**Nội dung:**

Trường Mẫu giáo Sao Mai đã tiến hành niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Nội dung niêm yết:

Biểu 01: Cam kết chất lượng giáo dục của trường Mẫu giáo Sao Mai.

Biểu 02: Công khai chất lượng giáo dục thực tế của trường Mẫu giáo Sao Mai.

Biểu 03: Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Mẫu giáo Sao Mai.

Biểu 04: Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường Mẫu giáo Sao Mai.

Thời gian niêm yết: 01/11/2021.

Địa điểm: Bảng công khai của trường.

Thời gian kết thúc: 01/12/2021.

Thư ký



Nguyễn Thị Đào Như

Hiệu trưởng



Trần Thị Tuyết Mai

**Người niêm yết**



**Nguyễn Thị Diễm**

**Người chứng kiến (CTCĐ)**



**Ngô Ngọc Duyên**



Bình Tâm, ngày 01 tháng 12 năm 2021

**BIÊN BẢN**  
**KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI**  
(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

Căn cứ Thông báo công khai ngày 01/11/2021 của Trường Mẫu giáo Sao Mai về công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và biên bản niêm yết công khai ngày 01/11/2021;

Hôm nay vào lúc 08h ngày 01/12/2021, tại Trường Mẫu giáo Sao Mai, chúng tôi tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai Thông báo công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

**Thành phần tham dự:**

Bà Trần Thị Tuyết Mai – Hiệu trưởng.

Bà Nguyễn Thị Diễm – Tổ trưởng Tổ MG 5-6 tuổi và Nuôi (người gỡ niêm yết).

Bà Nguyễn Thị Đào Như - Tổ trưởng Tổ MG 3-4 tuổi và 4-5 tuổi (thư ký).

Bà Ngô Ngọc Duyên – Chủ tịch Công đoàn.

Bà Phạm Thị Thảo Sương – Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

**Nội dung:**

Thống nhất lập biên bản kết thúc niêm yết công khai Thông báo công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

Biên bản kết thúc vào lúc 8h 15 phút ngày 01/12/2021 và được đọc lại cho các thành phần tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên.

Thư ký



Nguyễn Thị Đào Như



Hiệu trưởng



Trần Thị Tuyết Mai

**Người gỡ niêm yết**



**Nguyễn Thị Diễm**

**Người chứng kiến (CTCD)**



**Ngô Ngọc Duyên**